|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỈNH ỦY HÀ TĨNH**  \*  Số -NQ/TU |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022* |

**(Dự thảo)**

**NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu gắn với**

**phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh**

**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, xã hội vừa tạo thời cơ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với các quốc gia. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các chủ trương, chính sách lớn về hội nhập quốc tế, phát triển xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Việt Nam đã tham gia nhiều tổ chức thương mại thế giới và khu vực, ký kết và thực thi nhiều Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương đã mở ra cơ hội rộng lớn trong thương mại quốc tế, gia tăng kim ngạch xuất khẩu và trở thành mắt xích trong mạng lưới liên kết với các nền kinh tế hàng đầu thế giới.

Trong tỉnh, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 29/10/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo phát triển xuất khẩu giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2020, hoạt động xuất khẩu có bước phát triển đột phá, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng từ 46,5 triệu USD năm 2007 lên 1,2 tỷ USD năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 27,5%/năm; năm 2021 kim ngạch xuất khẩu đạt 2 tỷ USD, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chuyển biến tích cực; thị trường xuất khẩu ngày càng đa dạng, các doanh nghiệp chủ động nắm bắt các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do.

Thời gian tới, dự báo thương mại thế giới bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn tác động trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu và logistics; thương mại điện tử, chuyển số và tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng và giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ đang là xu hướng chung của toàn cầu. Các dự án hạ tầng giao thông và các dự án đầu tư trọng điểm đang được triển khai thực hiện dự kiến sẽ làm tăng nguồn hàng xuất khẩu trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua việc khai thác tiềm năng, lợi thế và huy động nguồn lực xã hội để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, phát triển dịch vụ logistics còn chưa đáp ứng yêu cầu. Một số cấp ủy, cơ quan, ban, ngành, địa phương chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, thực hiện; cơ chế chính sách chưa đủ mạnh. Số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất khẩu trên địa bàn chưa nhiều, ngoài một số doanh nghiệp FDI lớn thì đa số quy mô nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Giá trị xuất khẩu các sản phẩm ngoài thép chiếm tỷ trọng thấp, mặt hàng chưa đa dạng. Dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu còn hạn chế; cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, hệ thống kho bãi, dịch vụ hỗ trợ còn thiếu và yếu, chi phí logistics trong giá thành sản phẩm xuất khẩu còn cao.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

- Phát triển xuất khẩu bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh, giảm các chi phí trong lưu thông, phân phối.

- Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã ký kết, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Phát triển ngành dịch vụ logistics thành một trong những trụ cột kinh tế, gắn với việc tối ưu chi phí trong lưu thông đầu vào và phân phối đầu ra cho hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Khai thác lợi thế cảng biển, Trung tâm Logistics Vũng Áng, các tuyến đường nối với Lào và Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) nhằm thu hút các luồng hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới giữa Thái Lan với Lào đi qua Việt Nam; luồng hàng từ Lào qua Việt Nam đến các tỉnh phía Đông Trung Quốc và phục vụ nhu cầu xuất khẩu các mặt hàng sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng dịch vụ logistics, nâng cao năng lực cung ứng của các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh chuyển đổi số, thương mại điện tử trong phát triển logistics nhằm tăng tính cạnh tranh hàng hóa của Hà Tĩnh, xây dựng Hà Tĩnh trở thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung bộ.

**2. Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển xuất khẩu cả về số lượng, chất lượng và tính bền vững. Tăng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các mặt hàng, thị trường xuất khẩu. Nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu, tăng xuất khẩu các hàng hóa chế biến, chế biến sâu.

- Tối ưu chi phí dịch vụ logistics để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của hàng hoá. Phát triển dịch vụ logistics theo hướng chuyên nghiệp, khai thác hiệu quả Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, Cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương, thu hút tăng lượng lưu chuyển hàng hóa qua cảng biển, cửa khẩu trên địa bàn.

- Phát triển các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics về số lượng, quy mô, trình độ nhân lực, có năng lực cạnh tranh cao; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp logistics gắn với xuất khẩu theo phương châm hiện đại, chuyên nghiệp.

**3. Mục tiêu cụ thể**

### 3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đến năm 2025 đạt trên 2,7 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt trên 7%/năm.

- Xuất khẩu các nhóm mặt hàng ngoài thép chiếm tỷ trọng trên 25% trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu ổn định từ 2 sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh trở lên (thủy sản, gạo, cam, bưởi…).

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, cảng biển trong điều kiện sản xuất, kinh doanh bình thường trên địa bàn đạt trên 6,5 tỷ USD. Khối lượng hàng hóa qua cảng biển, cửa khẩu (gồm xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển nội địa và quá cảnh) trên địa bàn đạt trên 107 triệu tấn[[1]](#footnote-1).

- Thu từ hoạt động XNK chiếm tỷ trọng hơn 50% tổng thu ngân sách trên địa bàn.

- Duy trì tuyến tàu biển container thường xuyên qua cảng Vũng Áng; thu hút đầu tư Trung tâm logistics Vũng Áng, Sơn Dương là Trung tâm logistics hạng I; Trung tâm logistics hạng II tại Đức Thọ; cảng cạn ICD tại KKT cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đến năm 2030 đạt từ 3,8 - 4,0 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt từ 8-9%/năm. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, cảng biển trong điều kiện sản xuất, kinh doanh bình thường trên địa bàn đạt trên 9 tỷ USD. Khối lượng hàng hóa qua cảng biển, cửa khẩu (gồm xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển nội địa và quá cảnh) trên địa bàn đạt trên 120 triệu tấn[[2]](#footnote-2).

- Duy trì tỷ trọng của nhóm hàng xuất khẩu ngoài thép; tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh theo hướng chế biến sâu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông sản hữu cơ và đặc sản.

- Phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ cảng biển tại Trung tâm logistics Vũng Áng và cảng Vũng Áng - Sơn Dương thuộc Khu kinh tế Vũng Áng có công năng tích hợp đầy đủ, trọn gói các dịch vụ của một trung tâm logistics hạng I; Đưa vào hoạt động dịch vụ logistics tại Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo và Trung tâm logistics Đức Thọ, huyện Đức Thọ. Phát triển hệ thống kho phân phối, trung tâm logistics cấp huyện gắn các cụm công nghiệp và các khu vực sản xuất hàng hóa tập trung.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong đẩy mạnh xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics**

Các cấp uỷ đảng, chính quyền xây dựng chương trình công tác hàng năm phù hợp với tình hình địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc phát triển xuất khẩu và dịch vụ logistics.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và cụ thể hóa các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX trong hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, phát triển dịch vụ cảng biển và logistics trở thành trụ cột kinh tế quan trọng.

Cấp ủy, chính quyền tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với các chủ doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm khuyến khích động viên các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân tham gia đầu tư sản xuất phát triển xuất khẩu và dịch vụ logistics trên địa bàn.

**2. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch**

Tích hợp đồng bộ quy hoạch ngành, lĩnh vực, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nghiên cứu, đề xuất Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Hà Tĩnh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương. Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng. Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo. Xây dựng quy hoạch chi tiết Trung tâm logistics Sơn Dương, Trung tâm logistics Đức Thọ.

Chỉ đạo, đẩy mạnh công tác thông tin quy hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giám sát chặt chẽ công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

**3. Xây dựng, tổ chức thực hiện có lộ trình chính sách đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics**

Giai đoạn 1 (từ năm 2021 đến năm 2023), tập trung triển khai Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh để hình thành tuyến tàu container thường xuyên qua cảng Vũng Áng; thu hút lượng hàng hóa qua lưu thông qua cảng nhằm tạo tiền đề cho việc phát triển cảng biển, dịch vụ logistics hậu cảng và đẩy mạnh xuất nhập khẩu; thu hút đầu tư tại KKT Vũng Áng.

Giai đoạn 2 (từ năm 2024 đến năm 2030), xây dựng chính sách đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, gắn với phát triển dịch vụ logistics, trong đó tập trung hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại xuất khẩu hàng hóa, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp logistics gắn với xuất khẩu hàng hóa và đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng logistics.

Lồng ghép các cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích phát triển sản xuất, tăng nguồn hàng xuất khẩu như: chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh; chính sách phát triển công nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp…

**4. Hoàn thiện hạ tầng, phát triển sản xuất tăng nguồn hàng hóa xuất khẩu, nâng cao nhu cầu sử dụng dịch vụ logistics**

Xây dựng, triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển các mặt hàng có lợi thế so sánh của tỉnh nhằm gia tăng nguồn hàng xuất khẩu gồm nhóm hàng nông sản, thủy sản; nhóm ngành dệt may; nhóm hàng gỗ MDF, HDF, viên nén gỗ và các sản phẩm chế biết khác từ gỗ; nhóm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sau thép và các nhóm hàng mới.

Đẩy nhanh tiến độ, sớm thu hút các dự án vào đầu tư tại Khu công nghiệp phụ trợ trong khuôn viên dự án Formosa. Xúc tiến khởi công dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2, triển khai dự án Nhà máy luyện gang thép 500.000 tấn/năm, Tổ hợp Nhà máy sản xuất Cell Pin VINES, Khu công nghiệp sản xuất ô tô và linh phụ kiện gắn với Trung tâm logistics Sơn Dương.

Xây dựng Phương án nâng cao năng lực tiếp nhận tàu trọng tải lớn nhằm khai thác tối đa hiệu quả tiềm năng, lợi thế của cảng biển Vũng Áng. Ưu tiên nguồn đầu tư trung hạn đầu tư xây dựng đê chắn sóng cảng Vũng Áng theo quy hoạch gồm đê phía Bắc dài 370m; đê phía Tây dài 1.850m.

Ưu tiên phân bổ nguồn đầu tư trung hạn cho việc đầu tư hạ tầng giao thông kết nối cảng biển, cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo với các KKT, KCN trong tỉnh và các tỉnh trong khu vực; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông huyết mạch như: đường từ cảng Vũng Áng đến khu liên hợp gang thép Formosa; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 12C.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng 01 cảng cạn ICD tại khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, giai đoạn 2021-2025 xây dựng cảng với quy mô khoảng 5-10 ha, năng lực thông qua 13.500-27.000 TEU/năm để đón hàng hóa từ cảng biển Vũng Áng, Cửa Lò, sang Lào và Thái Lan.

Lập danh mục các dự án thuộc các lĩnh vực ưu tiên để kêu gọi thu hút đầu tư trong đó chú trọng kêu gọi đầu tư Trung tâm logistics hạng I tại KKT Vũng Áng, Trung tâm logistics hạng II tại Đức Thọ, Trung tâm logistics cấp tỉnh, hệ thống kho phân phối, trung tâm logistics cấp huyện gắn các cụm công nghiệp và các khu vực sản xuất hàng hóa tập trung; các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sau thép như cơ khí chế tạo, sản xuất phụ tùng, linh kiện, đồ gia dụng.

**5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính**

Chỉ đạo rà soát quy định và phân công trách nhiệm quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu và logistics qua cửa khẩu, cảng biển trên địa bàn đảm bảo rõ ràng, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tránh tình trạng chồng chéo, thiếu trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục thông quan hàng hóa, áp dụng thủ tục điện tử, kết nối mạng liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tạo thuận lợi, đẩy nhanh việc thông quan hàng hóa. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc, đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu.

Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quy định pháp luật và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc của doanh nghiệp về các vấn đề chính sách và thực thi các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực ASEAN và các nước đối tác (RCEP).

**6. Công tác nâng cao năng lực doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics**

Xây dựng giải pháp xúc tiến thương mại đối với từng nhóm ngành hàng chủ lực của tỉnh. Kết nối doanh nghiệp trên địa bàn với tham tán thương mại các nước để tìm hiểu cơ hội kinh doanh, hợp tác. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu một số sản phẩm chủ lực của tỉnh mang tầm quốc tế.

Hỗ trợ về điều kiện sản xuất, khuyến khích các doanh nghiệp đã có sản phẩm xuất khẩu mở rộng thêm thị trường mới; đối với các doanh nghiệp có sản phẩm sản phẩm chất lượng tốt và có khả năng xuất khẩu cần hỗ trợ để bảo đảm điều kiện về nhà máy và quy trình quản lý đáp ứng thị trường nước ngoài đặc biệt là thị trường EU, Nhật Bản và Mỹ.

Tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics; nâng cao nhận thức về ưu tiên sử dụng dịch vụ logistics thuê ngoài chuyên nghiệp thay cho tự tổ chức hoạt động logistics.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến trong quá trình sản xuất, kinh doanh, chú trọng triển khai các hoạt động logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và các công nghệ mới trong hoạt động logistics.

Thu hút các doanh nghiệp lớn về logistics mở văn phòng, chi nhánh tại tỉnh Hà Tĩnh, tạo đầu tàu dẫn dắt thị trường dịch vụ logistics. Nâng cao số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đạt chất lượng dịch vụ cao hơn.

**7. Công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, chất lượng nguồn nhân lực**

Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực trong các nhóm chuyên ngành dịch vụ logistics, vận tải, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, pháp luật quốc tế và các nhóm ngành liên quan. Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, cập nhật những thay đổi về chính sách pháp luật, quy hoạch phát triển logistics, xuất nhập khẩu hàng hóa.

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phụ trách hội nhập kinh tế quốc tế, xuất nhập khẩu và logistics. Tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại, tìm hiểu về các thị trường xuất khẩu tiềm năng cho hàng hóa của tỉnh, nghiên cứu mô hình các Trung tâm logistics trong và ngoài nước.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

**2.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

**3.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh có trách nhiệm thường xuyên phổ biến, tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

**4.** Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

**5.** Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết được quán triệt đến đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Bí thư Trung ương Đảng,  - Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng TW Đảng,  - Ban cán sự đảng Bộ Công Thương (báo cáo),  - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,  - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,  - Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,  - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. | **T/M TỈNH ỦY**  BÍ THƯ  **Hoàng Trung Dũng** |

1. Theo QH tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo QH tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. [↑](#footnote-ref-2)